**48. Hồ sơ Đăng ký chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Mã số hồ sơ: BKH-BPC- 271929:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị đăng ký công ty TNHH một thành viên;

- Điều lệ công ty chuyển đổi;

- Biên bản và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc chuyển đổi công ty;

- Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP (cụ thể: Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực; Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực) của người đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức quản lý theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 78 Luật Doanh nghiệp;

- Danh sách người đại diện theo ủy quyền và bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân quy định tại Điều 10 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP (cụ thể: Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực; Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực)của từng đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức quản lý theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 78 Luật Doanh nghiệp;

- Văn bản ủy quyền của chủ sở hữu cho người được ủy quyền đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức;

- Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng hoặc thỏa thuận góp vốn đầu tư.

***Mẫu quy định***

**Phụ lục I-2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Bình Phước

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi**

**là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (*đánh dấu X vào ô thích hợp*)**:**

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới |  |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh |  |

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao. *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao).*

**4. Ngành, nghề kinh doanh[[1]](#footnote-1)** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |

**5. Chủ sở hữu:**

***a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân***:

Họ tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác *(ghi rõ)*:………… |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn *(nếu có)*: …/…/…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài):*

Mã số dự án:………………………………………

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

***b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức***:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

Danh sách người đại diện theo ủy quyền *(kê khai theo mẫu, nếu có)*: Gửi kèm

*-* Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài):*

Mã số dự án:………………………………………

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

**6. Mô hình tổ chức công ty** *(chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu, đánh dấu X vào một trong 2 ô)*:

|  |  |
| --- | --- |
| Hội đồng thành viên |  |
| Chủ tịch công ty |  |

**7. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

Vốn điều lệ *(bằng chữ; VNĐ)*:

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài *(nếu có):*

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

**8. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |
| Loại nguồn vốn | Tỷ lệ (%) | Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**9. Tài sản góp vốn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tài sản góp vốn | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ *(bằng số, VNĐ)* | Tỷ lệ *(%)* |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi *(ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)* |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Giá trị quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Giá trị quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác *(ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp)* |  |  |
| Tổng số |  |  |

**10. Người đại diện theo pháp luật[[2]](#footnote-2):**

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác *(ghi rõ)*:………… |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn *(nếu có)*: …/…/…

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại *(nếu có)*: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: …………………………….Website *(nếu có)*:

**11. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
| 11.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (*nếu có*):Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): …………………………….Điện thoại: ………………………………………………………….. |
| 11.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[[3]](#footnote-3):Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: …………………………Điện thoại: ………………………………………………………….. |
| 11.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:...........................Xã/Phường/Thị trấn: …………………………………………………. Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..Điện thoại *(nếu có)*: …………………Fax *(nếu có)*: ………………Email *(nếu có)*: ……………………………………………………… |
| 11.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[4]](#footnote-4) (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. |
| 11.5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Hạch toán độc lập |  |
| Hạc toán phụ thuộc |  |

 |
| 11.6 | Năm tài chính:Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[5]](#footnote-5)5(*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* |
| 11.7 | Tổng số lao động *(dự kiến)*: .................................................................. |
| 11.8 | Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:

|  |  |
| --- | --- |
| Có | Không |

 |
| 11.9 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp) [[6]](#footnote-6)6*: |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |
| 11.10 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng (*nếu có tại thời điểm kê khai*):

|  |  |
| --- | --- |
| Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàn |
| ……………………………… | ………………………………… |

 |

**12. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp)*:

a) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………………..

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

b) Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………………..

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

**13. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi hộ kinh doanh)*:

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh *(chỉ kê khai MST 10 số)*:

Địa điểm kinh doanh:

Tên người đại diện hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân *(kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh)*:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác *(ghi rõ)*:………… |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân của người đại diện hộ kinh doanh *(kê khai theo giấy tờ chứng thực cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh)*:

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn *(nếu có)*: …/…/…

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT****CỦA CÔNG TY***(Ký và ghi họ tên)[[7]](#footnote-7)7*  |

**Phụ lục I-10**

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ sở hữu/Cổ đông là tổ chức nước ngoài | Tên người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Chỗ ở hiện tại | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú | Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân khác | Vốn được ủy quyền | Chữ ký của người đại diện theo ủy quyền | Ghi chú |
| Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Thời điểm đại diện phần vốn  |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *……, ngày……tháng……năm……***NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**(*Ký, ghi họ tên)[[8]](#footnote-8)* |

***Mẫu tham khảo***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY TNHH ……………….**

Họ tên chủ sở hữu: …………………...Giới tính: ………………………

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (*nếu không có CMND/CCCD*):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp: / / Ngày hết hạn: / / Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Nay quyết định thành lập CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (dưới đây gọi tắt là Công ty) hoạt động tuân theo Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014 và các điều khoản sau đây của Bản điều lệ này:

**CHƯƠNG I**

**ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi trách nhiệm**

 Chủ sở hữu chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn điều lệ của doanh nghiệp.

*Doanh nghiệp tham chiếu theo Điều 73 Luật doanh nghiệp.*

**Điều 2. Tên Doanh nghiệp**

- Tên Công ty viết bằng Tiếng Việt: ……………… …………………………

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: …………………….………………

- Tên Công ty viết tắt: …………………………………………………………

|  |
| --- |
| *Doanh nghiệp tham chiếu các Điều 38, 39, 40 và 42 Luật doanh nghiệp*  |

**Điều 3. Trụ sở chính và địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện**

- Trụ sở chính của Công ty đặt tại số: …….…, đường (xóm, ấp, khu phố): ………… phường (xã, thị trấn): …………..., quận (huyện) :………. Bình Phước.

- Chi nhánh công ty đặt tại số: ……, đường (xóm, ấp, khu phố): …… phường (xã, thị trấn): ……..., quận (huyện) :…... tỉnh/thành phố…………..

- Văn phòng đại diện của công ty đặt tại số: ….…, đường (xóm, ấp, khu phố): ……… phường (xã, thị trấn): ……..., quận (huyện) ………tỉnh/thành phố………

|  |
| --- |
|  *Doanh nghiệp tham chiếu Điều 43 Luật doanh nghiệp.* |

**Điều 4. Con dấu của doanh nghiệp**

- Nội dung con dấu bao gồm: Tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp, ……;

- Số lượng con dấu: 01 con;

**-** Hình thức con dấu: hình tròn; màu mực đỏ;

- Kích cỡ con dấu:……………………;

- Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu:Con dấu của doanh nghiệp phải phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp thuần phong mỹ tục, văn hóa nước Việt Nam. Con dấu được lưu trữ tại trụ sở chính của công ty và do người đại diện theo pháp luật quản lý, sử dụng. Trường hợp chủ sở hữu và người quản lý khác của công ty muốn sử dụng con dấu thì phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật hoặc con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.

- Trước khi sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu, thay đổi số lượng con dấu của doanh nghiệp, doanh nghiệp có nghĩa vụ Thông báo mẫu con dấu với Phòng Đăng ký Kinh doanh tỉnh Bình Phước để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Chủ tịch công ty quyết định số lượng, hình thức, nội dung và mẫu con dấu. Doanh nghiệp chỉ có một mẫu con dấu thống nhất về nội dung, hình thức và kích thước.

|  |
| --- |
| *Doanh nghiệp tham chiếu Điều 44 Luật Doanh nghiệp và Điều 12 NĐ số 96/2015/NĐ-CP* |

**Điều 5. Ngành, nghề kinh doanh**

Phạm vi hoạt động: trong và ngoài nước

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |

|  |
| --- |
|  *Doanh nghiệp tham chiếu Điều 3 Luật Doanh nghiệp, Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/07/2018 Quyết định ban hành Hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam.* |

**Điều 6. Thời hạn hoạt động**

1. Thời hạn hoạt động của công ty là: …………………………năm kể từ ngày thành lập và được phép hoạt động theo quy định của luật pháp.

2. Công ty có thể chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc kéo dài thêm thời gian hoạt động theo quyết định của Chủ sở hữu hoặc theo quy định của pháp luật.

|  |
| --- |
| *Doanh nghiệp tham chiếu các Điều 192, 193, 194, 195, 196, 200 và 201 Luật doanh nghiệp* |

**Điều 7. Người đại diện theo pháp luật**

1. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách là nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Công ty có ….người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; cụ thể như sau:

1. Ông (Bà): ………………………………Giới tính: …………………..

Sinh ngày: ……/……./……Dân tộc:…………….Quốc tịch: …………………

Chứng minh nhân dân/ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu) số:….…………

Ngày cấp ….………….; Nơi cấp: ……………..

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ………………………………………………

Chỗ ở hiện tại: ………………………………………………………………

Chức danh : ………….. (là Chủ tịch Công ty hoặc Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc)

Quyền và nghĩa vụ của từng người đại diện pháp luật:……..….

1. Ông (Bà): ………………………………Giới tính: …………………..

Sinh ngày: ……/……./……Dân tộc:…………….Quốc tịch: …………………

Chứng minh nhân dân/ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu) số:….…………

Ngày cấp ….………….; Nơi cấp: ……………..

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ………………………………………………

Chỗ ở hiện tại: ………………………………………………………………

Chức danh : ……….. (là Chủ tịch Công ty hoặc Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc)

Quyền và nghĩa vụ của từng người đại diện pháp luật:……….

2. Doanh nghiệp bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Trường hợp doanh nghiệp chỉ có 01 người đại diện theo pháp luật thì người đó phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

3. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 2 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 13, Luật Doanh nghiệp. Các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

 *Doanh nghiệp tham chiếu Điều 13, Điều 14, Luật doanh nghiệp*

**CHƯƠNG II**

VỐN VÀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

**Điều 8. Vốn điều lệ**

1.   Toàn bộ vốn điều lệ của công ty là do chủ sở hữu công ty góp.

2.    Vốn điều lệ của công ty là :………………., bao gồm:

    - Tiền Việt Nam:………………………(bằng chữ:.......................)

    - Ngoại tệ tự do chuyển đổi:…………………( bằng chữ:..........................)

    - Tài sản khác: (loại tài sản, số lượng và giá trị của mỗi loại) …………..

 - Thời điểm góp vốn: …………….. *(Doanh nghiệp ghi rõ ngày, tháng, năm hoặc có thể ghi là “Doanh nghiệp cam kết góp đủ vốn trong vòng 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”).*

3.   Chủ sở hữu công ty cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mức giá của tất cả các phần vốn góp bằng tài sản trên *(nếu có góp vốn bằng tài sản)*.

4. Chủ sở hữu chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty, thiệt hại xảy ra nếu không góp, không góp đủ, không góp đúng hạn vốn điều lệ.

|  |
| --- |
| *Doanh nghiệp tham chiếu các Điều 35, 36, 37 và Điều 74 Luật Doanh nghiệp.* |

**Điều 9. Thay đổi vốn điều lệ**

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:

a) Hoàn trả một phần vốn góp trong vốn điều lệ của công ty nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho chủ sở hữu;

b) Vốn điều lệ không được chủ sở hữu thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 74 của Luật Doanh nghiệp.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tăng vốn điều lệ bằng việc chủ sở hữu công ty đầu tư thêm hoặc huy động thêm vốn góp của người khác. Chủ sở hữu quyết định hình thức tăng và mức tăng vốn điều lệ.

3. Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm phần vốn góp của người khác, công ty phải tổ chức quản lý theo một trong hai loại hình sau đây:

a) Công ty trách nhiệm hai thành viên trở lên và công ty phải thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thay đổi vốn điều lệ;

b) Công ty cổ phần theo quy định tại Điều 196 của Luật Doanh nghiệp.

*Doanh nghiệp tham chiếu Điều 87 Luật Doanh nghiệp.*

 **Điều 10. Quyền của chủ sở hữu công ty**

a) Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

b) Quyết định đầu tư, kinh doanh và quản trị nội bộ công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Quyết định tăng vốn điều lệ, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác;

d) Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;

đ) Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;

e) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;

g) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

*Doanh nghiệp tham chiếu Điều 75 Luật Doanh nghiệp.*

**Điều 11. Nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty**

1. Góp đầy đủ và đúng hạn vốn điều lệ công ty.

2. Tuân thủ Điều lệ công ty.

3. Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty và tài sản của công ty. Chủ sở hữu công ty là cá nhân phải tách biệt các chi tiêu của cá nhân và gia đình mình với các chi tiêu trên cương vị là Chủ tịch công ty và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

4. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa công ty và chủ sở hữu công ty.

5. Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.

6. Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

7. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

*Doanh nghiệp tham chiếu Điều 76 Luật Doanh nghiệp.*

**Điều 12. Thực hiện quyền của chủ sở hữu công ty trong một số trường hợp đặc biệt**

1. Trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty kết nạp thêm thành viên mới, công ty phải tổ chức hoạt động theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần và đồng thời thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng, tặng cho hoặc kết nạp thành viên mới.

2. Trường hợp chủ sở hữu công ty là cá nhân bị tạm giam, bị kết án tù hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật, thành viên đó ủy quyền cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty.

3. Trường hợp chủ sở hữu công ty là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật là chủ sở hữu hoặc thành viên của công ty. Công ty phải tổ chức hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tương ứng và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc việc giải quyết thừa kế.

Trường hợp chủ sở hữu công ty là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì phần vốn góp của chủ sở hữu được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

4. Trường hợp chủ sở hữu công ty là cá nhân bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự thì quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty được thực hiện thông qua người giám hộ.

5. Trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức bị giải thể hoặc phá sản thì người nhận chuyển nhượng phần vốn góp của chủ sở hữu sẽ trở thành chủ sở hữu hoặc thành viên công ty. Công ty phải tổ chức hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tương ứng và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng.

*Doanh nghiệp tham chiếu Điều 77 Luật Doanh nghiệp.*

**CHƯƠNG III**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY**

**Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản lý**

* Chủ tịch công ty:……………..*(ghi rõ họ và tên)*
* Giám đốc:…………………… *(ghi rõ họ và tên)*

|  |
| --- |
| *Doanh nghiệp tham chiếu Điều 85 Luật Doanh nghiệp.* |

**Điều 14.Chủ tịch công ty**

1. Chủ tịch công ty do chủ sở hữu bổ nhiệm. Chủ tịch công ty nhân danh chủ sở hữu thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty; nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Quyền, nghĩa vụ và chế độ làm việc của Chủ tịch công ty đối với chủ sở hữu công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

3. Quyết định của Chủ tịch công ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty có hiệu lực kể từ ngày được chủ sở hữu công ty phê duyệt, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

*Doanh nghiệp tham chiếu Điều 80 Luật Doanh nghiệp*

**Điều 15. Giám đốc, Tổng giám đốc**

1. Chủ tịch công ty bổ nhiệm hoặc thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05 năm để điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trừ trường hợp pháp luật, Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý trong công ty, trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;

e) Ký kết hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;

g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty;

h) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;

i) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k) Tuyển dụng lao động;

l) Quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ công ty, hợp đồng lao động mà Giám đốc hoặc Tổng giám đốc ký với Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.

3. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh của công ty, nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

*Doanh nghiệp tham chiếu Điều 81 Luật Doanh nghiệp*

 **Điều 16. Trách nhiệm của Chủ tịch công ty, Giám đốc, Tổng giám đốc**

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của chủ sở hữu công ty trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và chủ sở hữu công ty.

3. Trung thành với lợi ích của công ty và chủ sở hữu công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty.

5. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

*Doanh nghiệp tham chiếu theo Điều 83 Luật Doanh nghiệp*

 **Điều 17.**  **Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty**

1. Người quản lý công ty và Kiểm soát viên được hưởng thù lao hoặc tiền lương và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của công ty.

2. Chủ sở hữu công ty quyết định mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty và Kiểm soát viên. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty và Kiểm soát viên được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

3. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của kiểm soát viên có thể do chủ sở hữu công ty chi trả trực tiếp theo quy định tại Điều lệ công ty

*Doanh nghiệp tham chiếu theo Điều 84 Luật Doanh nghiệp*

**Điều 18. Năm tài chính**

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1/1 dương lịch và chấm dứt vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Năm tài chính đầu tiên của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đến ngày 31/12 của năm đó.

**CHƯƠNG IV**

**KẾ TOÁN TÀI CHÍNH**

**Điều 19. Sổ sách kế toán – báo cáo tài chính**

1. Sổ sách kế toán của Công ty đều mở đầy đủ và giữ đúng các quy định pháp luật hiện hành.

2. Cuối mỗi năm tài chính, Công ty sẽ lập bản báo cáo tài chính để trình cho chủ sở hữu xem xét.

3. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ được gởi đến cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thống kê có thẩm quyền.

**CHƯƠNG V**

**THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

**Điều 20. Thành lập**

1. Công ty được thành lập sau khi Bản điều lệ này được Chủ sở hữu công ty chấp thuận  và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Mọi phí tổn liên hệ đến việc thành lập Công ty đều được ghi vào mục chi phí của Công ty và được tính hoàn giảm vào chi phí của năm tài chính đầu tiên.

**Điều 21. Giải thể và thanh lý tài sản của công ty**

 1. Doanh nghiệp bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo quyết định của chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, của tất cả thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, của Hội đồng thành viên, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần;

c) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

d) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và doanh nghiệp không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.

*Doanh nghiệp tham chiếu theo Điều 201, Điều 202 Luật doanh nghiệp*

**Điều 22. Hiệu lực của Điều lệ**

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**Chương VI**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 23. Điều khoản cuối cùng**

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong Bản Điều lệ này sẽ do Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh.

2. Trong trường hợp điều lệ này có điều khoản trái pháp luật hoặc dẫn đến việc thi hành trái pháp luật, thì điều khoản đó không được thi hành và sẽ được Chủ sở hữu công ty xem xét sửa đổi.

3. Khi muốn sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ này, chủ sở hữu công ty sẽ quyết định.

Bản điều lệ này đã được chủ sở hữu công ty  xem xét từng chương, từng điều và ký tên.

Bản điều lệ này gồm 06 chương 23 điều, được lập thành …………bản có giá trị như nhau: 01 bản đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh, ……..bản lưu trữ tại trụ sở công ty.

 Mọi sự sao chép, trích lục phải được ký xác nhận của chủ sở hữu công ty.

             Bình Phước, ngày ………..tháng……..năm……………..

(Chữ ký của đại diện theo pháp luật công ty) (Chữ ký của chủ sở hữu công ty)

……………………………………… ……………………………..........

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN** **……………………….**Số /BB | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc****-----------------------------------***Bình Phước, ngày tháng năm …..* |

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*(***Về việc chuyển đổi thành Công ty TNHH ………………***)*

 Hôm nay, vào lúc giờ  ngày …../…./…., tại Văn phòng Công ty Cổ phần …………….; Địa chỉ: ………………….., tỉnh Bình Phước, chúng tôi gồm:

1. Ông/Bà: ………………. – Chủ tịch hội đồng quản trị – Chủ tọa cuộc họp; Sở hữu ……………. cổ phần chiếm tỷ lệ ………. % vốn điều lệ.

2. Ông/Bà: ………………. - cổ đông sở hữu ……………. cổ phần chiếm tỷ lệ ………. % vốn điều lệ.

3. 2. Ông/Bà: ………………. - cổ đông sở hữu ……………. cổ phần chiếm tỷ lệ ………. % vốn điều lệ.

4. …………

- Vắng mặt: 0

Ông/Bà: ………………. tuyên bố số cổ đông dự họp đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty, đủ điều kiện tiến hành họp đại hội đồng cổ đông:

**A. Lấy ý kiến thông qua các nội dung:**

1. Việc thảo luận và kết quả biểu quyết các nội dung thay đổi nêu trên, như sau:

- Ông/Bà: ………A………. chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần thuộc quyền sở hữu của mình trong **Công ty Cổ phần ………………..,** với số lượng là ……… cổ phần, giá trị cổ phần là ………..đồng (Bằng chữ: *…………………..*) tương ứng ……% vốn điều lệ cho Ông/Bà: Nguyễn Văn AS.

- Ông/Bà: ………B………. chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần thuộc quyền sở hữu của mình trong **Công ty Cổ phần ………………..,** với số lượng là ……… cổ phần, giá trị cổ phần là ………..đồng (Bằng chữ: *…………………..*) tương ứng ……% vốn điều lệ cho Ông/Bà: Nguyễn Văn AS

- Cùng với việc chuyển nhượng nêu trên, Công ty xóa tên Ông/Bà: ………A………. và Ông/Bà: ………B………. trong sổ đăng ký cổ đông và chỉ còn một cổ đông duy nhất là Ông/Bà: Nguyễn Văn AS góp vốn nên công ty quyết định chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ CÔNG TY CỔ PHẦN ……………. thành CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ……………….

2. Tài sản, phần góp vốn của CÔNG TY CỔ PHẦN ……………. sẽ được chuyển thành tài sản của CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ………….. trong thời hạn 15 ngày.

3. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ……….. tiếp tục sử dụng toàn bộ nhân viên của CÔNG TY CỔ PHẦN ………… theo các điều kiện đã ký trong hợp đồng lao động. Toàn bộ nhân viên của CÔNG TY CỔ PHẦN ……………….. sẽ được bố trí làm các công việc phù hợp trong CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN …………..

4. Việc chuyển đổi CÔNG TY CỔ PHẦN ………………. thành CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ………….. phải hoàn thành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định có hiệu lực, Ông/Bà: Nguyễn Văn AS chức danh Giám Đốc có trách nhiệm gửi quyết định này đến các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết việc chuyển đổi loại hình của công ty.

6. Ông/Bà: Nguyễn Văn AS chức danh Giám Đốc có trách nhiệm thực hiện đăng ký chuyển đổi loại hình công ty với cơ quan đăng ký kinh doanh quy định tại luật doanh nghiệp 2014.

7. Sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký kinh doanh, CÔNG TY CỔ PHẦN ………….. chấm dứt tồn tại. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN …………… sẽ được thừa hưởng các quyền lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của CÔNG TY CỔ PHẦN ……………..

8. Hình thức chuyển đổi: Công ty Cổ phần ….chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên ………..bằng cách …………(chuyển nhượng cổ phần)………………….

9.Thông tin về công ty chuyển đổi loại hình.

*1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt:* **CÔNG TY TNHH……………………….**

*Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:*

*Tên công ty viết tắt:*

*2. Địa chỉ trụ sở chính: …………………………………………………………*

- Điện thoại: - Email:

*3. Ngành, nghề kinh doanh:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| …. |  |  |

*4. Vốn điều lệ*: *………………….đồng (Viết bằng chữ:……………………………).*

**B. Ý kiến đóng góp của thành viên dự họp:**  Hoàn toàn đồng ý với nội dung chuyển nhượng cổ phần và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

C. Biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: 03 phiếu/03 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết thành viên dự họp

- Số phiếu không tán thành:0 phiếu

- Không có ý kiến: 0 phiếu

D. Hội đồng quản trị quyết định thông qua việc chuyển nhượng cổ phần và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp như nêu trên. Giao Ông/Bà …………………., đại diện pháp luật của công ty, tiến hành các thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

 Buổi họp kết thúc vào lúc 10 giờ 30 cùng ngày

*(Các thành viên, thư ký ký tên và ghi rõ họ tên)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN …………….**  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-HĐCĐ | *Bình Phước, ngày tháng năm …..* |

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN …………..**

**Về việc chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV……………….**

-------------------------------

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp (số 68/2014/QH13) ngày 23/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ **Công ty Cổ phần……………………….**

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của Công ty,

- Căn cứ Biên bản cuộc hợp Đại hội đồng cổ đông ngày…../…../……,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay quyết định một số nội dung như sau:

1. Thống nhất cho Ông/Bà: ………A………. chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần thuộc quyền sở hữu của mình trong CÔNG TY CP ……………….., với số lượng là ……… cổ phần, giá trị cổ phần là ………..đồng (Bằng chữ: *…………………..*) tương ứng ……% vốn điều lệ cho Ông/Bà: Nguyễn Văn AS

2. Thống nhất cho Ông/Bà: ………B………. chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần thuộc quyền sở hữu của mình trong **Công ty Cổ phần ………………..,** với số lượng là ……… cổ phần, giá trị cổ phần là ………..đồng (Bằng chữ: *…………………..*) tương ứng ……% vốn điều lệ cho Ông/Bà: Nguyễn Văn AS

- Cùng với việc chuyển nhượng nêu trên, Công ty xóa tên Ông/Bà: ………A………. và Ông/Bà: ………B………. trong sổ đăng ký cổ đông và chỉ còn một cổ đông duy nhất là Ông/Bà: Nguyễn Văn AS góp vốn nên công ty quyết định chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ CÔNG TY CỔ PHẦN ……………. thành CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ……………….

3. Tài sản, phần góp vốn của CÔNG TY CỔ PHẦN ……………. sẽ được chuyển thành tài sản của CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ………….. trong thời hạn 15 ngày.

4. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ……….. tiếp tục sử dụng toàn bộ nhân viên của CÔNG TY CỔ PHẦN ………… theo các điều kiện đã ký trong hợp đồng lao động. Toàn bộ nhân viên của CÔNG TY CỔ PHẦN ……………….. sẽ được bố trí làm các công việc phù hợp trong CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN …………..

5. Việc chuyển đổi CÔNG TY CỔ PHẦN ………………. thành CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ………….. phải hoàn thành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định có hiệu lực, Ông/Bà: Nguyễn Văn AS chức danh Giám Đốc có trách nhiệm gửi quyết định này đến các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết việc chuyển đổi loại hình của công ty

7. Hình thức chuyển đổi: Công ty Cồ phần ….chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên ………..bằng cách …………(chuyển nhượng cổ phần)………………….

8. Thông tin về công ty chuyển đổi

*1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt:* **CÔNG TY TNHH……………………….**

*Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:*

*Tên công ty viết tắt:*

*2. Địa chỉ trụ sở chính:*

Điện thoại: Email:

*3. Ngành, nghề kinh doanh :*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** |
| 1 |  |  |

*4. Vốn điều lệ:* *………………….đồng (Viết bằng chữ:……………………………).*

*5. Tên, địa chỉ chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh: (nếu có).*

**Điều 3.** Giao cho Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ đăng ký thay đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

**Điều 4.** Các thành viên của Công ty, Giám đốc Công ty Cổ phần ……………….có trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký.

 **TM. CÔNG TY CỔ PHẦN …………………**

***Nơi nhận:* CHỦ TỊCH HĐQT**

- Như điều 4.

- Lưu: VP.

***Mẫu tham khảo***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN**

**Số: …./HĐCN**

Hôm nay, vào lúc 9 giờ  00 ngày /11/2018, tại trụ sở …………., địa chỉ số: ………………, tỉnh Bình Phước, chúng tôi gồm:

**Bên chuyển nhượng (Bên bán):**

Ông/Bà: …………… – Cổ đông công ty, CMND số: ……….. cấp ngày ……..; Nơi cấp: Công an ……….. ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ………………………………

**Bên nhận chuyển nhượng (Bên mua):**

Ông/Bà: …………… – Chủ tịch Hội đồng quản trị

CMND số: ……….. cấp ngày ……..; Nơi cấp: Công an ……….. ;.

Hai bên đồng ý thực hiện việc chuyển nhượng phần vốn góp với các thỏa thuận sau:

 **Điều 1**: Ông/Bà: …………… (Bên bán) đang sở hữu ……….. cổ phần trong Công ty Cổ phần ………………. chiếm tỷ lệ …….% vốn điều lệ công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 380…………., do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp ngày ………...

 **Điều 2**: Hai bên cùng thỏa thuận giá chuyển nhượng toàn bộ ………. cổ phần, chiếm ………% vốn điều lệ nói trên tương đương ………… đồng (Bằng chữ………….).

Việc giao nhận toàn bộ số cổ phần nêu trên do hai bên tự thực hiện ngay tại thời điểm ký hợp đồng trước sự chứng kiến của người đại diện theo pháp luật của công ty.

**Điều 3:**

1/ Hai bên có nghĩa vụ thực hiện các vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần để Công ty Cổ phần ……………. hoàn tất thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2/ Bên Mua có trách nhiệm kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên Bán với tư cách là một cổ đông của Công ty Cổ phần ……………. kể từ ngày hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần.

**Điều 4**:  Sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần, mọi sự tranh chấp phát sinh nếu có, hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết theo nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty Cổ phần ……………. , cơ quan đăng ký kinh doanh không có trách nhiệm  giải quyết các tranh chấp phát sinh nếu có.

**Điều 5**: Hai bên cùng cam kết những thông tin về nhân thân, cổ phần chuyển nhượng đã ghi trên hợp đồng là đúng sự thật. Cổ phần chuyển nhượng không có tranh chấp, không bị kê biên để đảm bảo thi hành án. Việc giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc. Bên Mua đã xem xét kỹ, biết rõ về cổ phần nhận chuyển nhượng nêu trên và giấy tờ pháp lý liên quan. Hai bên có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

**Điều 6:** Hai bên đã đọc, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng trước khi ký tên vào hợp đồng. Đại diện pháp luật của công ty chỉ ký tên xác nhận khi việc hai bên đã hoàn tất việc chuyển nhượng theo nội dung hợp đồng.

**Điều 7**: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm các bên ký tên và được lập thành bốn bản có giá trị như nhau, Ông/Bà: …………… (Bên bán) giữ 01 bản, Ông/Bà: …………… (Bên mua) giữ 01 bản, 01 bản lưu lại công ty, 01 bản nộp Phòng Đăng ký kinh doanh- Sở Kế họach và Đầu tư.

                       **Bên bán                                               Bên mua**

         (Đã nhận đủ ……………….. đồng)                 *Ký tên và ghi rõ họ tên*

           *Ký tên và ghi rõ họ tên*

Ông/Bà: …………… Ông/Bà: ……………

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty**

(Ngày …. tháng ….. năm …… các bên đã hoàn tất việc chuyển nhượng theo Hợp đồng)

*(ký tên, ghi rõ họ tên và chức vụ người đại diện pháp luật, đóng dấu công ty )*

Ông/Bà: ……………

1. - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 11.5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 11.2. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-4)
5. 5

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-5)
6. 6 Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-6)
7. 7 Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-7)
8. Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-8)